**TIẾT: 68 + 69**:

**ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Câu 1 (trang 124, SGK Ngữ văn 8, tập 1)**

Xem lại năm bài học ở học kì 1, lập bảng hệ thống hóa thông tin về các văn bản đọc theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Văn bản** | **Tác giả** | **Loại, thể loại** | **Đặc điểm nổi bật** | |
| **Nội dung** | **Hình thức** |
|  |  |  |  |  |  |

**Phương pháp giải:**

Xem lại các tác phẩm đã học để trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Văn bản** | **Tác giả** | **Loại, thể loại** | **Đặc điểm nổi bật** | |
| **Nội dung** | **Hình thức** |
| 1 | Lá cờ thêu sáu chữ vàng | Nguyễn Huy Tưởng | Truyện lịch sử | Ca ngợi lòng yêu nước của người anh hùng trẻ tuổi Trần Quốc Toản | Trang trọng, giản dị |
| 1 | Quang Trung đại phá quân Thanh | Ngô gia văn phái | Truyện lịch sử | Chiến thắng lừng lẫy của nghĩa quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của Quang Trung | Trang nghiêm, giản dị |
| 2 | Thu Điếu | Nguyễn Khuyến | Thơ Đường luật | Bài thơ thể hiện sự cảm nhận và nghệ thuật gợi tả tinh tế của Nguyễn Khuyến về cảnh sắc mùa thu đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời cho thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước, tâm trạng thời thế và tài thơ Nôm của tác giả. | Vận dụng tài tình nghệ thuật đối và nghệ thuật lấy động tả tĩnh. |
| 2 | Thiên Trường vãn vọng | Trần Nhân Tông | Thơ Đường luật | Bức tranh cảnh vật làng quê trầm lặng mà ko đìu hiu. Thiên nhiên và con người hòa quyện một cách nên thơ. Qua đó, ta thấy cái nhìn "vãn vọng" của vị vua thi sĩ có tâm hồn gắn bó máu thịt với cuộc sống bình dị... | - Kết hợp điệp ngữ và tiểu đối sáng tạo. - Nhịp thơ êm ái, hài hòa.  - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả đậm chất hội họa. |
| 3 | Hịch tướng sĩ | Trần Quốc Tuấn | Nghị luận | Bài Hịch phản ánh tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, thể hiện lòng căm thù giặc và ý chí quyết thắng. | - Hịch tướng sĩ là một áng văn chính luận xuất sắc  - Lập luận chặt chẽ, lý lẽ rõ ràng, giàu hình ảnh, có sức thuyết phục cao  - Kết hợp hài hòa giữa lý trí và tình cảm  - Lời văn giàu hình ảnh nhạc điệu |
| 3 | Tinh thần yêu nước của nhân dân ta | Hồ Chí Minh | Nghị luận | Văn bản ca ngợi và tự hào về tinh thần yêu nước từ đó kêu gọi mọi người cùng phát huy truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc | - Xây dựng luận điểm ngắn gọn, súc tích; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng toàn diện, chọn lọc tiêu biểu theo các phương diện: lứa tuổi, tầng lớp, vùng miền,...  - Sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh: làn sóng, lướt qua,... và câu văn nghị luận hiệu quả  - Sử dụng phép so sánh, liệt kê nêu tên các anh hùng dân tộc trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, nêu các biểu hiện của lòng yêu nước |
| 4 | Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu | Trần Tế Xương | Thơ Đường luật | Tác phẩm này tập trung miêu tả tình trạng thảm hại của kỳ thi năm Đinh Dậu (1897) tại trường Hà Nam, đồng thời thể hiện sự đau đớn, xót xa của nhà thơ đối với tình cảnh hiện thực nhốn nháo và bất ổn của xã hội thực dân nửa phong kiến ở thời điểm đó. | Sử dụng nghệ thuật đối, đảo ngữ trong việc tái hiện cảnh thảm hại của kỳ thi và nói lên tâm sự của tác giả. Ngôn ngữ được sử dụng trong bài thơ có tính chất khẩu ngữ, trong sáng, giản dị nhưng đầy sức biểu cảm. |
| 4 | Lai Tân | Hồ Chí Minh | Thơ Đường luật | Bài thơ miêu tả thực trạng thối nát của chính quyền Trung Quốc dưới thời Tưởng Giới Thạch và thái độ châm biếm, mỉa mai sâu cay | Ngòi bút miêu tả giản dị, chân thực.  Lối viết mỉa mai sâu cay.  Bút pháp trào phúng. |
| 5 | Trưởng giả học làm sang | Mô-li-e | Hài kịch | Văn bản khắc họa tính cách lố lăng của một tên trưởng giả đã dốt nát còn đòi học làm sang, tạo nên tiếng cười cho đọc giả. | Sử dụng lời thoại sinh động, chân thực và phù hợp, nghệ thuật tăng cấp khiến cho lớp kịch càng ngày càng hấp dẫn, tính cách nhân vật được khắc họa thành công, rõ nét. |
| 5 | Chùm truyện cười dân gian Việt Nam |  | Truyện cười | Phê phán những thói hư tật xấu của con người trong xã hội. | Truyện cười dân gian ngắn gọn với những tình huống hài hước, gây bất ngờ. |

Câu 2:   
**Lời giải chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thể loại** | **Những điểm giống nhau** | **Những điểm khác nhau** |
| Hài kịch | Đều miêu tả, tái hiện cái hài hước, cái đáng cười | Thuộc loại hình kịch (kịch bản văn học chỉ là một thành tố của nghệ thuật kịch), tổ chức ngôn ngữ theo hình thức đối thoại |
| Truyện cười | Thuộc thể loại truyện, có cốt truyện, có nhân vật, tình huống |
| Thơ trào phúng | Thuộc thể loại thơ (Thơ Đường luật) có đặc trưng của ngôn ngữ thi ca (cô đọng, hàm súc, giàu hình ảnh…) và tuân thủ các quy định của luật thơ |

**Câu 3 (trang 124, SGK Ngữ văn 8, tập 1)**

Nêu những nét giống nhau và khác nhau về thi luật giữa thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật.

**Phương pháp giải:**

Dựa vào kiến thức đã được học để trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

- Giống nhau:

+ Cả hai thể thơ đều có nguồn gốc từ Trung Quốc, được du nhập vào Việt Nam

+ Cả hai thể thơ đều được gọi là thơ Đường luật, có quy tắc chặt chẽ

- Khác nhau:

+ Bài thơ thất ngôn bát cú có 8 câu; bài thơ tứ tuyệt có 4 câu

+ Bài thơ thất ngôn bát cú có bố cục phổ biến: đề (câu 1 và 2), thực (câu 3 và 4), luận (câu 5 và 6), kết (câu 7 và 8). Bố cục bài thơ tứ tuyệt: khởi (câu 1), thừa (câu 2), chuyển (câu 3), hợp (câu 4)

+ Bài thơ thất ngôn bát cú có cặp câu thực và cặp câu luận đối nhau. Quy định này không đặt ra với bài thơ tứ tuyệt

**Câu 4 (trang 124, SGK Ngữ văn 8, tập 1)**

Lập bảng vào vở theo mẫu sau để hệ thống hóa các kiến thức tiếng Việt đã được học trong học kì 1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tiếng Việt** | **Khái niệm cần nắm vững** | **Dạng bài tập thực hành** |
|  |  |  |  |

**Phương pháp giải:**

Xem lại kiến thức đã được học để hệ thống lại.

**Lời giải chi tiết:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tiếng Việt** | **Khái niệm cần nắm vững** | **Dạng bài tập thực hành** |
| 1 | Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương | Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương | - Nhận biết biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương  - Sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương |
| 2 | Từ tượng hình và từ tượng thanh  Biện pháp tu từ đảo ngữ | Từ tượng hình và từ tượng thanh  Biện pháp tu từ đảo ngữ | - Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh, biện pháp tu từ đảo ngữ  - Nêu tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh, biện pháp tu từ đảo ngữ |
| 3 | Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp  Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp | Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp  Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp | Nhận biết:  - Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp  - Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp  Nêu tác dụng của:  - Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp  - Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp  Tạo lập:  - Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp  - Đoạn văn song song và đoạn văn phối hợp |
| 4 | Yếu tố Hán Việt thông dụng  Sắc thái nghĩa của từ ngữ | Sắc thái nghĩa của từ ngữ | - Giải nghĩa và sử dụng yếu tố/từ ngữ chứa yếu tố Hán Việt  - Phân biệt sắc thái nghĩa và sử dụng từ ngữ phù hợp theo sắc thái |
| 5 | Câu hỏi tu từ  Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn | Câu hỏi tu từ  Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn | Nhận biết:  - Câu hỏi tu từ  - Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn  Nêu tác dụng của việc sử dụng:  - Câu hỏi tu từ  - Nghĩa hàm ẩn  Giải thích nghĩa một số câu tục ngữ thông dụng |

**Câu 5 (trang 124, SGK Ngữ văn 8, tập 1)**

Nêu các kiểu bài viết, yêu cầu của từng kiểu bài và đề tài đã thực hành trong học kì 1 theo bảng gợi ý sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kiểu bài viết** | **Yêu cầu của kiểu bài** | **Đề tài đã thực hành viết** |
|  |  |  |  |

**Phương pháp giải:**

Xem lại kiến thức đã được học để hệ thống lại.

**Lời giải chi tiết:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kiểu bài viết** | **Yêu cầu của kiểu bài** | **Đềtàiđãthựchànhviết** |
| 1 | Viết bài văn kể lại một chuyến đi | Giới thiệu được lí do, mục đích của chuyến tham quan một di tích lịch sử, văn hoá.  Kể được diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi,...).  Nêu được ấn tượng vẻ những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc,...).  Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ về chuyến đi.  Sử dụng được yếu tố miêu tả, biểu cảm trong bài viết. | Thuật lại một chuyến đi tham quan một di tích lịch sử, văn hóa để lại cho em ấn tượng sâu sắc, khó quên. |
| 2 | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu khái quát giá trị của tác phẩm.  Giới thiệu đề tài, thể thơ.  Phân tích nội dung cơ bản của bài thơ.  Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ.  Khẳng định vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | Viết bài văn phân tích một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật. |
| 3 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống | Giới thiệu vấn đề cần bàn luận  Dùng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ ý nghĩa của việc hiểu biết về lịch sử  Tiếp tục dùng lí lẽ để mở rộng ý nghĩa của việc hiểu biết về lịch sử.  Dùng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ thực tế: có những bạn trẻ không quan tâm đến lịch sử dân tộc, hậu quả của tình trạng đó.  Nêu ý nghĩa và vấn đề nghị luận và phương hướng hành động. | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với cộng đồng, đất nước) |
| 4 | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | Giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ.  Phân tích nhan đề và đề tài.  Phân tích nội dung trào phúng của bài thơ để làm rõ chủ đề.  Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật trào phúng.  Khẳng định giá trị, ý nghĩa của bài thơ. | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) |
| 5 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống | Nêu vấn đề nghị luận   Làm rõ vấn đề nghị luận  Trình bày ý kiến phê phán.  Đối thoại với ý kiến khác.  Khẳng định ý kiến phê phán, rút ra bài học. | iết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói quen xấu của con người trong xã hội hiện đại) |

**Câu 6 (trang 124, SGK Ngữ văn 8, tập 1)**

Nêu những điểm chung trong việc thực hiện các bước của hoạt động nói và nghe ở năm bài học trong học kì 1.

**Phương pháp giải:**

Xem lại kiến thức đã được học để hệ thống lại.

**Lời giải chi tiết:**

Những điểm chung trong việc thực hiện các bước của hoạt động nói và nghe ở năm bài học trong học kì 1:

- Xác định mục đích nói và người nghe

- Xác định nội dung nói và nghe của bài

- Chuẩn bị nói và nghe (chọn đề tài, lập dàn ý)

- Trình bày bài nói

- Trao đổi, rút kinh nghiệm về nói và nghe

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**1. Đọc**

**a. Đọc văn bản Chiều hôm nhớ nhà**

**b. Thực hiện các yêu cầu**

**\* Chọn phương án đúng (làm vào vở)**

**Câu 1.**Nhận định nào sau đây đúng với bài thơ Chiều hôm nhớ nhà?

A. Đây là bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

B. Đây là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật.

C. Đây là bài thơ ngũ ngôn bát cú Đường luật.

D. Đây là bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: A. Đây là bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

**Câu 2.**Yếu tố nào sau đây **không** có tác dụng giúp ta nhận biết thể thơ của Chiều hôm nhớ nhà?

A. Cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ

B. Tính chất đối của một số cặp câu thơ

C. Biện pháp tu từ được sử dụng trong mỗi bài thơ

D. Số tiếng trong mỗi câu thơ và số câu trong bài thơ

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C. Biện pháp tu từ được sử dụng trong mỗi bài thơ

**Câu 3.**Nghệ thuật đối được thể hiện ở những cặp câu thơ nào?

A. Cặp câu 1 – 2 và 7 – 8

B. Cặp câu 1 – 2 và 3 – 4

C. Cặp câu 3 – 4 và 5 – 6

D. Cặp câu 5 – 6 và 7 – 8

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C. Cặp câu 3 – 4 và 5 – 6

**Câu 4.** Những câu thơ nào trong bài thơ có tiếng hiệp vần?

A. Các câu 1 – 3 – 5 – 7 – 8

B. Các câu 1 – 2 – 4 – 6 – 8

C. Các câu 1 – 2 – 3 – 4 – 5

D. Các câu 4 – 5 – 6 – 7 – 8

**Trả lời:**

Chọn đáp án: B. Các câu 1 – 2 – 4 – 6 – 8

**Câu 5.** Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng ở hai câu thơ sau?

*Gác mái ngư ông về viễn phố,*

*Gõ sừng mục tử lại cô thôn.*

A. Biện pháp tu từ so sánh

B. Biện pháp tu từ nhân hóa

C. Biện pháp tu từ đảo ngữ

D. Biện pháp tu từ nói quá

**Trả lời:**

Chọn đáp án: C. Biện pháp tu từ đảo ngữ

**Câu 6.** Trong bài thơ, cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt của con người có mối liên hệ như thế nào?

A. Cảnh thiên nhiên làm nền để tôn lên vẻ đẹp bức tranh sinh hoạt của con người.

B. Cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt hòa điệu với nhau, cùng thể hiện nỗi niềm của nhà thơ.

C. Cảnh thiên nhiên có sắc thái riêng, không liên quan gì đến bức tranh sinh hoạt của con người.

D. Bức tranh sinh hoạt làm nền để tôn lên vẻ đẹp đượm buồn của bức tranh thiên nhiên.

**Trả lời:**

Chọn đáp án: B. Cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt hòa điệu với nhau, cùng thể hiện nỗi niềm của nhà thơ.

**\* Trả lời câu hỏi**

**Câu 1 (trang 126 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Dựa vào đâu để có thể khẳng định Chiều hôm nhớ nhà là một bài thơ trữ tình?

**Trả lời:**

Có thể khẳng định Chiều hôm nhớ nhà là một bài thơ trữ tình vì:

- Bài thơ bộc lộ nỗi nhớ quê hương của tác giả.

- Ngôn ngữ của bài thơ mang tính nhạc.

- Có cách ngắt nhịp hài hòa giữa các vế câu, các cặp câu thơ đối nhau.

- Sử dụng các biện pháp tu từ.

**Câu 2 (trang 126 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Những hình ảnh nào trong bài thơ có tác dụng làm nổi bật nhan đề Chiều hôm nhớ nhà?

**Trả lời:**

Các hình ảnh làm nổi bật nhan đề Chiều hôm nhớ nhà:

- Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn

- Dặm liễu sương sa khách bước dồn.

- Kẻ chốn Chương Đài, người lữ thứ

- Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn.

**Câu 3 (trang 126 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Em cảm nhận như thế nào về phong cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt của con người được khắc họa trong bài thơ?

**Trả lời:**

Phong cảnh thiên nhiên và bức tranh sinh hoạt trong bài thơ được khắc họa với màu sắc u buồn, không gian chiều tà tạo cho cảnh hoàng hôn miền đất lạ mang màu sắc dân dã. Những cảnh vật được khắc họa: gió, chim,… đều gần gũi thân thuộc với con người Việt Nam. Con người xuất hiện trong bức tranh với vẻ mộc mạc, dân dã. Người lữ khách thì lạnh lẽo, cô liêu.

**Câu 4 (trang 126 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Tâm trạng của tác giả thể hiện như thế nào trong bài thơ?

**Trả lời:**

Tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan: Đó là một tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết. Bài thơ chính là một niềm tâm sự, được giãi bày khi đi tới vùng đất lạ của tác giả.

**Câu 5 (trang 126 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):**Đọc các chú thích trong văn bản, em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của tác giả?

**Trả lời:**

Nhận xét về cách dùng từ của tác giả:

- Sử dụng hệ thống từ Hán Việt phong phú.

- Các câu thơ có vần, ngôn từ giàu tính nhạc, tạo ra khung cảnh hẻo lánh, cô đơn.

- Sử dụng những thi liệu mang tính chất ước lệ của thi pháp cổ.

**2. Viết**

[**Hãy viết đoạn văn (khoảng 10 – 15 câu) phân tích cảnh và tình trong bài thơ Chiều hôm nhớ nhà của Bà Huyện Thanh Quan.**](https://vietjack.com/soan-van-lop-8-kn/phan-tich-canh-va-tinh-trong-bai-tho-chieu-hom-nho-nha.jsp)

**Đoạn văn tham khảo**

Bài thơ “Chiều hôm nhớ nhà” của Bà Huyện Thanh Quan đã thành công khi miêu tả cảnh hoàng hôn và nỗi buồn của kẻ tha hương. Bức tranh phong cảnh trong bài thơ được miêu tả qua hình ảnh hoàng hôn một buổi chiều viễn xứ. Hình ảnh sáng lờ mờ, lúc sắp tối, mơ hồ gần xa, tạo cho bức tranh một buổi chiều thấm buồn “Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn”. Nỗi buồn ấy được nhân lên khi tiếng ốc tù và cùng tiếng trống “xa đưa vẳng” lại. Chiều dài của tiếng ốc, chiều cao của tiếng trống đồn đã gieo vào lòng người lữ khách một nỗi buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái. Hai hình ảnh “chim bay mỏi” và “khách bước dồn” là hai nét vẽ đăng đối, đặc tả sự mỏi mệt, cô đơn. Con người như bơ vơ, lạc lõng giữa “gió cuốn” và “sương sa”, đang sống trong khoảnh khắc sầu cảm, buồn thương ghê gớm. Bằng sự trải nghiệm của cuộc đời, đã sống những khoảnh khắc hoàng hôn ở nơi đất khách quê người, nữ sĩ mới viết được những câu thơ rất thực miêu tả cảnh ngộ lẻ loi của kẻ tha hương hay đến thế! “Chương Đài” và “lữ thứ” trong văn cảnh gợi ra một trường liên tưởng về nỗi buồn ly biệt của khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết. Khép lại bài thơ là một tiếng than giãi bày một niềm tâm sự được diễn tả dưới hình thức câu hỏi tu từ. “Ai” là đại từ phiếm chỉ, nhưng ai cũng biết đó là chồng, con, những người thân thương của nữ sĩ. “Hàn ôn” là nóng lạnh, “nỗi hàn ôn” là nỗi niềm tâm sự. Người lữ thứ trong chiều tha hương thấy mình bơ vơ nơi xa xôi, nỗi buồn thương không sao kể xiết.

**3. Nói và nghe**

Giữ gìn tiếng nói của cha ông phải chăng cũng là một cách thể hiện lòng yêu nước?

a. Chuẩn bị nội dung để thảo luận về đề tài trên.

b. Tập luyện thảo luận trên cơ sở các nội dung đã chuẩn bị.

**Trả lời:**

a. Chuẩn bị theo các bước.

b. Bài nói tham khảo:

Lòng yêu nước đâu chỉ bắt nguồn từ tình yêu một cái cây trồng trước nhà, một triền đê lộng gió hay một dòng suối tươi mát… mà nó còn bắt nguồn từ một tình yêu tưởng chừng giản dị song lại vô cùng cao đẹp, có sức mạnh to lớn vượt qua mọi xiềng xích, gông cùm, đó là tình yêu tiếng nói dân tộc. Vì có có ý kiến cho rằng: Giữ gìn tiếng nói của cha ông phải chăng cũng là một cách thể hiện lòng yêu nước? Câu nói đã khiến cho mỗi chúng ta phải suy nghĩ về tình yêu tiếng nói dân tộc trong mọi hoàn cảnh…

Tiếng nói dân tộc chính là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng dân tộc khỏi áp bức, giữ vững được tiếng nói là nắm vững chìa khóa gông xiềng nô lệ.

Tiếng nói dân tộc là ngôn ngữ chúng được một cộng đồng xã hội sử dụng để giao tiếp. Dùng tiếng nói thống nhất là một đặc điểm chủ yếu của dân tộc. Giữ vững được tiếng nói thì sẽ không bao giờ quên Tổ quốc, sẽ luôn ấp ủ lòng nhiệt tình yêu nước. Trong các cuộc  cách mạng giải phóng dân tộc cùng với chủ trương đường lối lãnh đạo đúng đắn thời cơ và những điều kiện vật chất khác thì ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa, tình yêu tiếng nói dân tộc sẽ tạo ra một sức mạnh tổng hợp về tinh thần đoàn kết ý chí quyết chiến, quyết thắng để đấu tranh bảo vệ dân tộc. Vứt bỏ tiếng nói dân tộc khước từ tiếng nói dân tộc là từ chối bản sắc văn hóa dân tộc. Một dân tộc thực sự độc lập không chỉ tự do về mặt chủ quyền, lãnh thổ mà hơn hết là giữ vững được bản sắc văn hóa riêng. Văn hóa lại kết tinh trong ngôn ngữ dân tộc Một khi ngôn ngữ đã bị đồng hóa bị lai căng mất đi tinh hoa dân tộc thì việc tự đánh mất mình trở thành kẻ ăn nhờ ở đậu sẽ là điều tất yếu. Vì lẽ đó, trong tất cả cuộc xâm lăng, kẻ xâm lược luận đặt vấn đề nô dịch văn hóa lên hàng đầu. Như vậy tình yêu tiếng nói dân tộc giữ một vai trò nhất định, một sức mạnh to lớn trong quá trình đấu tranh bảo vệ và giữ gìn phát triển một đất nước.

Tình yêu tiếng việt của người Việt, của dân tộc Việt là một minh chứng hùng hồn cho chân lí sáng ngời đó. Tiếng Việt của chúng ta có một lịch sử lâu đời. Lịch sử tiếng  Việt là lịch sử của đời sống tư tưởng, tâm hồn tình cảm người Việt, là lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước kiên cường bất khuất. Còn nhớ một nghìn năm Bắc thuộc, khi đất nước bị các triều đại phong kiến phương Bắc thuộc, khi đất nước bị các triều đại phong kiến phương Bắc kế tiếp đô hộ, chúng thực hiện chiến dịch đồng hóa bứt nhân dân học chữ Nho, còn nhớ tới trăm năm bị thực dân Pháp đô hộ, chúng thực hiện chính sách đồng hóa theo lối Tây học, Âu hóa. Tưởng chừng tiếng Việt se xbij Hán hóa, Tây hóa… tưởng chừng tiếng Việt sẽ bị ngôn ngữ ngoại lại đốn gục trong đấu trường văn hóa. Vì vậy tiếng việt vẫn được bảo tồn lưu giữ.

Tiếng Việt vẫn “sống”… sống trong lời ăn tiếng nói giản dị hằng ngày của dân nhân sống trong những câu ca dao, làn điệu dân da ấm áp ân tình, thủy chung, sống trong những trang thơ thuần Nôm đầy hương vị dân tộc của Nguyễn Trãi trong những trang Kiều của cụ Nguyễn Du, trong những vẫn thơ lãng mạn thành tấm lục bạch hứng vong hồn của cả thế hệ”

Trên thế giới những hoạt động bảo vệ tiếng nói dân tộc luôn được quan tâm đầu tư xây dựng. Nước Nga đã chọn một năm làm năm tiếng Nga, nước Pháp đang rất quan tâm xây dựng cộng đồng Pháp ngữ. Chính phủ Trung Quốc đã có quy định về việc viết thương hiệu, tên của các cơ quan tổ chức theo nguyên tắc chữ Hán.

Ở Việt Nam ta từ ta từ xa xưa yêu cầu bảo vệ tiếng nói dân tộc đã được đặt ra như một nội dung quan trọng. Vua Trần Duệ Tông xuống chiếu cho quân dân không được bắt chước tiếng nói của dân tộc khác. Nguyễn Trãi nhấn mạnh người nước ta không được bắt chước ngôn ngữ để làm loạn ngôn ngữ nước nhà. Hồ Chí Minh đã từng phê phán căn bệnh nói chữ “ Của mình có mà không dùng lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao”

Tự hào về sự giàu đẹp của tiếng Việt qua các thời kỳ lịch sử lại thấy xót xa đau đớn, trước nguy cơ mai một của tiếng Việt, trước sự biến dạng của tiếng Việt ngày nay. Tiếng Việt hay là thế, đẹp là thế, có sắc thái biểu cảm và cấp độ  nghĩa thật phong phú và tinh tế là vậy mà người ta lại thay thế những từ xin lỗi cảm ơn đồng ý bằng những từ sorry, thank you, ok một cách tùy tiện mọi lúc mọi nơi. Tự hào biết ơn, ghi công biết bao người đã và đang gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt lại chợt xót xa giật mình trước con số, 4,56 triệu kết quả “báo động tình trạng sử dụng sai tiếng Việt” trên Google giật mình với chính mình khi mình cũng là một trong nhiều bạn trẻ vẫn vô tư sáng tạo ra những thứ ngôn ngữ “đọc hiểu được chết liền” vẫn vô tư chêm vào những câu tiếng Anh, tiếng Hoa nửa tây nửa ta một cách tự do vô ý thức giật mình trước một đoạn văn của một chàng thanh niên nước ngoài xa xứ viết về nỗi nhớ quê hương bằng tiếng Việt trong khi bao người lại chối bỏ tiếng mẹ đẻ thân thương.  Tất cả đều bắt nguồn từ thói quen sử dụng tiếng ngoài từ suy nghĩ nói như thế mới là sành điệu, mới đúng mốt từ thái độ coi thường hoặc thiếu ý ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Câu 1.**Yếu tố nào không có tác dụng giúp em nhận biết đoạn trích trên đây mang những đặc điểm của thể loại truyện lịch sử?

A. Sự kiện được kể lại

**B. Ngôi kể trong đoạn trích**

C. Nhân vật trong câu chuyện

D. Ngôn ngữ nhân vật

**Câu 2.** Đoạn trích kể lại câu chuyện xảy ra vào thời nào ở nước ta?

**A. Thời nhà Lý**

B. Thời nhà Trần

C. Thời nhà Lê

D. Thời nhà Nguyễn

**Câu 3.**Câu nào sau đây không đúng với nhân vật đô Trâu?

**A. Một kẻ ngụy hiểm trong tay Trần Ích Tắc.**

B. Một đồ vật có tinh thần thượng võ.

C. Một đô vật quen giật giải nhất trong các hội vật.

D. Một kẻ kiêu ngạo đã phải nếm mùi thất bại.

**Câu 4.**Câu " Bây giờ Yết Kiêu đứng kia, ngay bên cạnh ông." cho biết cuộc đấu vật diễn ra vào lúc nào?

**A, Cuộc đấu vật đang diễn ra.**

B. Cuộc đấu vật vừa mới kết thúc.

C. Cuộc đấu vật từng diễn ra trước đây.

D. Cuộc đấu vật chưa diễn ra.

**Câu 5.** Trong câu \*Đô Trâu đã bị quật ngã tênh hênh trên mặt đất.", tí tênh hênh được dùng với sắc thái gi?

A. Cảm phục

B. Ngợi ca

**C. Giễu cợt**

D. Thông cảm

**Câu 6.**Câu nào sau đây khái quát đúng nội dung của đoạn trích?

A. Đoạn trích tải hiện một lễ hội văn hoá truyền thống ở làng xã của nước ta ngày trước.

**B. Đoạn trích miêu tả một trận đấu vật đầy kịch tính, qua đó cho thấy rõ bản chất của các nhân vật.**

C. Đoạn trích để cao tinh thắn thượng võ trong truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc.

D. Đoạn trích làm nổi bật khả năng của Trần Quốc Tuấn trong việo thu phục người tài.

**2. VIẾT: tìm ý, lập dàn ý và viết phần mở bài cho đề tài: Một chuyến tham quan thú vị**

**Bước 1**: GV giao nhiệm vụ

**Bước 2:** HS làm việc cá nhân theo câu hỏi + Trình bày và nhận xét

**Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung và HD HS phát triển theo dàn ý

**1. Mở bài**

Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan mà em nhớ nhất ( đi vào khi nào? Đi đến đâu?)

**2. Thân bài**

Kể lại những sự việc trước khi đi tham quan

Em chuẩn bị những gì cho chuyến đi ấy? Tâm trạng trước chuyến đi.

Những người đi cùng em?

Thời điểm xuất phát

Kể lại chặng đường khi bắt đầu chuyến tham quan

Khung cảnh thiên nhiên trên đường đi như thế nào?

Cảnh vật, địa điểm thú vị em gặp trên đường đi

Kể chi tiết chuyến tham quan chính

Em dừng chân ở đâu? Nhà nghỉ, khu nghỉ mát...

Kể lần lượt các địa điểm tham quan: miêu tả địa điểm, những nét đặc trưng của điểm tham quan ấy

Con người nơi em đến tham quan như thế nào? Để lại ấn tượng gì?

Kể lại kỉ niệm, trải nghiệm thú vị nhất trong chuyến tham quan mà em nhớ nhất

Kể lại việc em mua quà lưu niệm trước khi trở về. Những món quà ấy là đặc sản nơi em đến tham quan.

Con đường trở về nhà như thế nào, tâm trạng em có gì thay đổi?

**3. Kết bài**

Cảm xúc và dư âm của chuyến tham quan trong em.

3**. NÓI VÀ NGHE:**

HS: Về nhà thực hiện theo câu hỏi sgk